

KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ CỦA CÁC BÀ MẸ HÀ NỘI NĂM 2010- CÁC RÀO CẢN VÀ YẾU TỐ THÚC ĐẨY

LƯU NGỌC HOẠT, LÊ THỊ HƯƠNG, LÊ THỊ THANH XUÂN
Trường Đại học Y Hà Nội

NEMAT HAJEEBHOY - *Tổ chức Alive&Thrive*

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm tìm hiểu kiến thức, thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ tại Hà Nội, các khó khăn, rào cản và những yếu tố thúc đẩy. Kỹ thuật nghiên cứu định tính đã được áp dụng bao gồm phỏng vấn bán cấu trúc với 80 bà mẹ có con dưới 6

tháng tuổi; Phỏng vấn sâu 10 ông bố và hai cuộc thảo luận nhóm với các bà của trẻ từ hai phường Quỳnh Mai và Bạch Đằng. Kết quả cho thấy 30% các bà mẹ cho con bú sớm trong giờ đầu sau khi sinh. Gần 60% bà mẹ hiểu đúng về nuôi NCBSM. Ở trẻ

dưới 2 tháng, tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn là 30%. Chung cho trẻ dưới 6 tháng là 23%. Đa số các bà mẹ có dự định cho con cai sữa vào 18 tháng tuổi. Các yếu tố cản trở trong thực hành cho trẻ bú sớm: mẹ mệt yếu sau đẻ, mẹ phải mổ đẻ hoặc có can thiệp y tế, mẹ dùng thuốc kháng sinh, mẹ chưa có sữa, mẹ không có người giúp đỡ, không được cán bộ y tế khuyến và hỗ trợ, mẹ và trẻ bị cách ly nên không thể cho trẻ bú sớm. Những khó khăn chính bà mẹ không thể nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong sáu tháng đầu là mẹ phải đi làm, không đủ sữa cho trẻ và phải tập cho trẻ ăn dặm, tập quán nuôi con bằng sữa mẹ có bổ sung thêm một số loại nước uống, ảnh hưởng của việc quảng cáo sữa ngoài.

Từ khóa: kiến thức, thực hành, nuôi con bằng sữa mẹ, Hà Nội.

SUMMARY

The aim of this study is to identify the knowledge, practices of the mothers regarding to the breastfeeding as well as explore the difficulties, barriers and promoted factors. Qualitative methods were applied including semi structure interview with 80 mothers have under 6 months old children; in-depth interview have done with 10 fathers and focus group discussion was conducted with 2 groups of grandmothers from 2 communities (Quỳnh Mai and Bạch Đằng). The results show that 30% mothers initiative breastfeed children in one hour after delivery. Nearly 60% mothers have correct knowledge on exclusive breastfeeding. Among children below 2 months old, the prevalence of exclusive breastfeeding was 30%, for all children under 6 months was 23%. Most of mothers intend to stop breastfeeding when the child is 18 months old. The barriers of initiative breastfeeding is: mothers were weak after delivery; mothers has C-section or other medical interventions, mothers using antibiotic; mothers have no milk yet; no one support for mothers; the health staff do not give advices or support to mothers. The difficulties make mothers can not apply exclusive breastfeeding for 6 months were: mothers have to back to work; not enough milk and child need supplement food; due to backward customs to give child with some kind of juice and influence of advertize of the formula milk.

Keywords: knowledge, practices, the mothers regarding to the breastfeeding

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tuy đã đạt được nhiều thành quả trong việc hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong những năm vừa qua nhưng Việt Nam vẫn thuộc nước có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao trên thế giới và trong khu vực [1]. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em nhưng một trong những nguyên nhân đóng góp vào việc xuất hiện suy dinh dưỡng sớm ở trẻ đó là trẻ không được nuôi dưỡng bằng sữa mẹ đầy đủ và hợp lý. Ngày nay, với nền kinh tế thị trường, các bà mẹ thành phố ngày càng có ít thời gian dành cho việc chăm sóc con và gia đình. Bên cạnh đó việc xuất

hiện của đa dạng các loại sữa từ các hãng sữa trong và ngoài nước đã có những ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ thành phố. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mục đích mô tả thực trạng nuôi con bằng sữa và tìm hiểu các khó khăn, rào cản và các yếu tố thúc đẩy việc thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ thành phố Hà Nội. Các mục tiêu cụ thể của nghiên cứu như sau:

Mô tả kiến thức và thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi tại Hà Nội.

Tìm hiểu các yếu tố thúc đẩy hoặc cản trở việc nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con dưới 6 tháng ở thành phố Hà Nội

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1 Địa bàn nghiên cứu.

Phường Bạch Đằng (phường nghèo) và phường Quỳnh Mai (phường không nghèo), Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

2 Đối tượng.

Các bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi; Các bà và các ông bố của trẻ.

3. Phương pháp.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang
Cỡ mẫu, chọn mẫu: ở mỗi phường lấy chủ đích 40 bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi cho phỏng vấn bán cấu trúc, 5 ông bố cho phỏng vấn sâu và 8 -10 bà của trẻ để thảo luận nhóm

Thu thập số liệu: Sử dụng bộ câu hỏi bán cấu trúc để phỏng vấn các bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi. Hướng dẫn phỏng vấn sâu được sử dụng để phỏng vấn các ông bố và hướng dẫn thảo luận nhóm được sử dụng để thảo luận nhóm các bà.

Phân tích số liệu: Các thông tin từ phỏng vấn bán cấu trúc với các bà mẹ được nhập vào phần mềm excel. Các câu hỏi đóng được tính tần suất, các câu hỏi mở được mã hóa, tổng hợp và phân tích theo từng chủ đề. Thông tin từ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được mã hóa và sắp xếp theo từng chủ đề. Phương pháp kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn luôn luôn áp dụng trong suốt quá trình phân tích và tổng hợp thông tin. Lựa chọn các lời trích dẫn phù hợp vào báo cáo.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu.

Bảng 1: Thông tin chung về trẻ và các bà mẹ được phỏng vấn

Đặc điểm	Chung	Phường Bạch Đằng	Phường Quỳnh Mai
	n(%)	n(%)	n(%)
Tuổi của mẹ			
18-35 tuổi	71(88.7)	38(92.6)	33(84.6)
>35 tuổi	9(11.2)	3(7.3)	6(15.3)
Nghề nghiệp mẹ			
Làm ruộng	5(6.1)	5(11.9)	0(00.0)
Cán bộ công nhân viên	19(23.1)	9(21.3)	10(25.0)
Buôn bán	17(20.7)	8(19.0)	9(22.5)
	10(12.2)	4(9.5)	6(15.0)

Làm thợ, công nhân	12(14.6)	6(14.3)	6(15.0)
Nội trợ	19(23.2)	10(23.8)	9(22.5)
Làm nghề khác			
Trình độ văn hóa mẹ			
Mù chữ	1(1.2)	1(2.4)	0(0)
Cấp I	3(3.6)	2(54.7)	1(2,5)
Cấp II	16(19.5)	14(33.3)	2(5.0)
Cấp III	26(31.7)	9(21.4)	17(42.5)
Trung cấp/ CĐ/ đại học	36(43.9)	16(38.1)	20(50.0)

Tuổi trung bình của bà mẹ là 29.2 bà mẹ trẻ nhất 20 tuổi và già nhất 40 tuổi. Bà mẹ có trình độ trung cấp, cao đẳng/đại học là 36/82 chiếm (43.9%). 23.2% các bà mẹ là cán bộ nhà nước; 19.5% các bà mẹ là nhân viên trong các doanh nghiệp tư nhân; Bà mẹ làm nghề buôn bán là 20.7%.

Tổng cộng có 15 bà tham gia vào hai cuộc thảo luận nhóm tại hai phường nghiên cứu. Tuổi trung bình của các bà phường không nghèo là 62 (52-68) và phường nghèo là 57 (50-63). Trình độ học vấn của các bà tham gia rất đa dạng (có cả người học hết tiểu học, THCS, THPT, trung cấp và đại học). 9/9 bà ở phường không nghèo đã nghỉ hưu trong khi đó ở phường nghèo có 1 bà thất nghiệp, 4 bà làm công nhân và 1 bà là cán bộ hội phụ nữ xã.

Tổng cộng phỏng vấn sâu 10 ông bố. Tuổi của ông bố nằm trong khoảng 25-40. Tại phường không nghèo, đa số (4/5) ông bố đều tốt nghiệp đại học trong khi đó tại phường nghèo, có cả trình độ từ THCS, THPT, trung cấp và cao đẳng. Nghề nghiệp chính của các ông bố tại phường không nghèo là cán bộ, kỹ sư còn tại phường nghèo, chủ yếu là lao động tự do, buôn bán, lái xe là các nghề lao động tay chân.

2. Kiến thức và thực hành nuôi con bú.

2.1 Hiểu biết về lợi ích nuôi con bằng sữa mẹ

Hơn một nửa số bà mẹ hiểu đúng về lợi ích của nuôi con bằng sữa mẹ, bao gồm: sữa mẹ giàu chất dinh dưỡng, nhiều kháng thể là thức ăn tốt nhất cho trẻ, giúp trẻ phát triển và phòng chống được bệnh tật. Ngoài ra các bà mẹ cũng đánh giá cao tính kinh tế của sữa mẹ do không mất tiền mua, một số ít khác cho rằng nuôi con bằng sữa mẹ thì đảm bảo được vệ sinh, tiện lợi do có thể cho bú bất cứ lúc nào mà không phải pha sữa, gắn kết tình cảm giữa mẹ và con, mẹ lấy lại được vóc dáng nhanh và phòng một số bệnh cho mẹ.

“Sữa mẹ đầy đủ dưỡng chất, dễ hấp thu, tốt cho đường tiêu hóa của trẻ”

“Tránh bệnh cho trẻ, tăng sức đề kháng, giảm mắc bệnh nhiễm khuẩn, viêm đường hô hấp”.

(Bà mẹ phường Quỳnh Mai)

Lợi ích chính của sữa mẹ được các ông bố và bà ở cả 2 phường đưa ra là tăng sức đề kháng và đủ chất dinh dưỡng. Ngoài ra, các ông bố còn đưa ra được rất nhiều lợi ích khác của sữa mẹ như sạch sẽ, không mất thời gian, dễ tiêu hóa, không mất tiền, đặc biệt là tăng tình cảm mẹ con và đỡ mất thời gian.

2.2 Thời gian cho trẻ bú lần đầu sau sinh

Chỉ có 30% các bà mẹ được nghiên cứu ở Hà Nội cho con bú sớm trong vòng giờ đầu sau khi sinh.

Lý do cho trẻ bú muộn

Lý do đầu tiên có đến 30% số bà mẹ nêu lên là mẹ phải mổ đẻ hoặc mẹ có các can thiệp y tế khác (mẹ phải truyền dịch, mẹ phải khâu tầng sinh môn, mẹ chảy máu sau đẻ...). Lý do thường gặp nữa mà các bà mẹ thường đề cập đến là mẹ chưa xuống sữa hoặc mẹ không có sữa trong vòng 1h đầu sau khi sinh. Tiếp đến là lý do mẹ và trẻ bị cách ly mà theo các bà mẹ là do cán bộ y tế chưa tạo điều kiện và hỗ trợ để bà mẹ có thể gần con và cho con bú sớm; một số khó khăn khác như mẹ mệt, mẹ đau quá không cho con bú ngay được, trẻ ngủ, hoặc không khóc nên chưa cho bú.

“Vi mẹ đẻ vào buổi trưa. Sau khi sinh xong BS vẫn cho nằm trên bàn sinh chưa cho xuống giường. BS đi 1,5 tiếng mới quay lại cho mẹ về giường nằm, lúc đấy con mới được về với mẹ”

(Pv bà mẹ phường Quỳnh Mai)

Theo các ông bố và các bà của trẻ thì lý do không được bú sớm sau sinh là do mẹ mổ đẻ, sữa mẹ chưa về. Hầu hết các trẻ phải đến ngày thứ 2 hoặc 3 mẹ mới có đủ sữa cho trẻ bú. Theo các bà trong thảo luận nhóm thì ngoài những lý do trên các bà còn cho rằng sau sinh mẹ đau, không ngủ được, không ăn được nhiều nên không có sữa và không cho con bú được.

Điều kiện để trẻ được bú sớm

Gần 1/2 số bà mẹ nêu việc mẹ được ăn uống đầy đủ, hợp lý sau khi sinh là điều kiện quan trọng để mẹ có sữa cho con bú sớm. Có 55% bà mẹ cho rằng sữa chỉ được tiết ra sau khi sinh chứ trước sinh thì chưa thể có sữa được. Họ đưa ra một số thực phẩm có thể giúp tiết ra sữa như móng giò, cháo, sữa nóng... Khoảng 1/3 số bà mẹ nêu điều kiện cần phải cho bú đúng cách như cho cháu bú sớm, bú liên tục, làm vệ sinh vú, vệ đầu vú. *“sau khi sinh xong phải cho bé bú ngay và bú nhiều lần để kích thích sữa về mẹ phải ăn nhiều, ngủ nhiều” (PV bà mẹ phường Quỳnh Mai)*

Bên cạnh những yếu tố chủ quan, một số yếu tố khách quan được các bà mẹ đưa ra như: con được gần mẹ sớm, mẹ có người thân bên cạnh giúp đỡ, bà mẹ được hướng dẫn những kiến thức đúng về nuôi con bằng sữa mẹ, vai trò của sữa mẹ và cách cho bú sớm. *“BS phải xử trí nhanh sau sinh để mẹ và bé được bên nhau sớm, tuyên truyền để các bà mẹ biết việc cho bé bú sữa mẹ ngay là tốt”.* (PV bà mẹ phường Bạch Đằng)

Theo các ông bố thì điều kiện để con được bú trong giờ đầu và ngày đầu sau sinh là mẹ có sữa về; mẹ không gặp khó khăn gì trong việc cho con bú sau sinh; còn theo các bà lại cho rằng đủ sữa hay không là tùy từng người, thông thường các bà mẹ đẻ thường, sức khỏe tốt, ăn uống nghỉ ngơi tốt, ngủ tốt, tinh thần tốt thì có thể cho con bú được ngay trong giờ đầu sau sinh.

2.3 Kiến thức và thực hành về cho bú sữa non

Có 28% bà mẹ vắt bỏ sữa non trước khi cho con bú lần đầu. Gần 2/3 các bà mẹ hiểu rằng sữa non là sữa tiết ra lúc đầu, có nhiều kháng thể, tăng khả năng

miễn dịch cho trẻ, giúp trẻ phòng chống bệnh tật, một số bà mẹ nói sữa non có từ tháng thứ 6 hoặc thứ 8, và sẽ hết sau khi sinh vài giờ hoặc vài ngày. Khoảng 1/3 chỉ biết tốt chung chung nhưng không biết cụ thể. “Sữa non là sữa có nhiều kháng thể giúp cho hệ miễn dịch của trẻ. Có màu vàng, có sau khi sinh khoảng 4 tiếng. Nên cho trẻ bú sữa non để tăng sức đề kháng cho bé” (PV bà mẹ phường Quỳnh Mai)

2.4. Kiến thức và thực hành nuôi con bú sữa mẹ hoàn toàn

Kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn

Gần 60% bà mẹ hiểu đúng về NCBSM hoàn toàn (là chỉ có sữa mẹ không thôi mà không có thêm bất cứ loại đồ ăn thức uống nào). Số còn lại vẫn cho rằng bú hoàn toàn có thể thêm nước/mật ong, nước hoa quả... Chỉ 1 bà mẹ trả lời không biết. Tuy nhiên có đến 50% số bà mẹ không tin có thể NCBSMHT trong 6 tháng đầu mà chỉ có thể cho bú mẹ hoàn toàn đến 4 tháng là nhiều nhất.

“Chỉ cho bé bú không ăn gì khác uống thêm nước vẫn được vì sạch sẽ, đánh tía lưỡi bằng mật ong vẫn cho là bú mẹ hoàn toàn” (PV bà mẹ phường Bạch Đằng)

Tại phường nghèo cả 5/5 ông bố được phỏng vấn đều cho rằng bú hoàn toàn là chỉ bú sữa mẹ không thôi, không thêm bất cứ đồ ăn thức uống nào khác. Trong khi đó tại phường không nghèo, hầu hết các ông bố đều không hiểu biết về NCBSM hoàn toàn và đều cho rằng có thể cho trẻ ăn uống thêm các thứ khác ngoài sữa. Nhưng 9/10 ông bố đều không tin rằng bà mẹ có thể nuôi con bú bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu. Hầu hết các bà trong thảo luận nhóm đều cho rằng bú sữa mẹ hoàn toàn là có thể cho uống thêm nước lọc, và đa phần các bà đều không tin rằng bà mẹ có thể cho con bú hoàn toàn trong sáu tháng đầu

Thực hành nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn

Qua phỏng vấn bà mẹ, đối với nhóm trẻ dưới 2 tháng, tỷ lệ hiện tại vẫn cho bú mẹ hoàn toàn là khoảng 30% (tại thời điểm điều tra), chung cho trẻ dưới 6 tháng tỷ lệ hiện vẫn đang cho trẻ bú hoàn toàn là 23%. Còn theo các ông bố và bà của trẻ hầu hết trẻ được ăn sữa ngoài từ rất sớm, thường là từ tháng thứ 4-5. Cũng có trường hợp trẻ bắt đầu được bú sữa ngoài từ 3 tháng tuổi.

Những yếu tố cản trở NCBSM hoàn toàn trong 6 tháng đầu

Hầu hết lý do được các bà mẹ đưa ra là bà mẹ phải đi làm, mẹ không đủ sữa cho con bú. Các bà mẹ cho rằng khi mẹ đi làm thì ăn uống nghỉ ngơi không như thời gian còn nghỉ nên chất lượng sữa cũng giảm nên cần cho trẻ ăn thêm, trẻ lớn cần bổ sung thêm thức ăn ngoài. Bên cạnh đó còn một số lý do khác như cho trẻ ăn thêm để làm quen với thức ăn. Cũng có một số bà mẹ (10%) nêu nguyên nhân là do được người ngoài hoặc bác sĩ khuyên hoặc từ kinh nghiệm bản thân đã nuôi con lớn hơn như thế. Một số ít đợc

trên sách báo thấy nói cần cho trẻ ăn dặm từ 4 tháng tuổi.

“Con có nhu cầu lớn, sau tháng thứ 4 mẹ phải đi làm nên sữa mẹ không đủ, chất lượng giảm”

(PV Bà mẹ phường Bạch Đằng)

Các ông bố cũng đưa ra lý do chính cản trở việc thực hiện nuôi con bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu là do các bà mẹ phải đi làm từ sau 4 tháng. Ngoài ra, ông bố và các bà không tin là có thể NCBSM hoàn toàn trong 6 tháng vì cho rằng trẻ cần thêm các chất dinh dưỡng khác hoặc do nghe quảng cáo cho bú sữa ngoài thì trẻ sẽ bụ bẫm hơn. Các bà trong TLN cho rằng, mẹ chỉ có thể NCBSM hoàn toàn được nếu như mẹ ở nhà với con, mẹ có đủ thời gian nghỉ, ăn uống tốt, đủ chất dinh dưỡng. Các bà cũng cho rằng, sữa ngoài chủ yếu thay thế cho sữa mẹ, tiện cho mẹ đi làm.

“Nếu cháu không đủ sữa ăn thì sữa ngoài là nguồn thức ăn chính của chúng nó”

(TLN các bà phường Bạch Đằng)

Điều kiện để có thể cho trẻ bú hoàn toàn đến 6 tháng tuổi

Hơn một nửa số bà mẹ được hỏi cho rằng chế độ ăn uống nghỉ ngơi của bà mẹ là điều kiện quan trọng nhất để mẹ có thể có đủ sữa cho con bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu. Khoảng 1/3 số bà mẹ cho rằng mẹ cần có thời gian nghỉ làm đủ để có thể cho con bú đến 6 tháng. Ngoài ra, mẹ cần cho bú đúng cách và tinh thần mẹ phải thoải mái thì mới tiết sữa tốt, đảm bảo được nguồn sữa mẹ.

“Ăn uống đủ chất, ăn nhiều chất dinh dưỡng, ăn nhiều cháo móng giò, thịt bò, hoa quả, tôm. Uống nhiều nước không ăn kiêng”. (PV các bà mẹ phường Bạch Đằng)

Có trên 10% bà mẹ nêu lên sự cần thiết của việc hỗ trợ trong chăm sóc trẻ cho người mẹ có điều kiện nghỉ ngơi để có đủ sữa cho con bú. Một số ít cho rằng kinh tế gia đình tốt là điều kiện để cho con bú hoàn toàn đến 6 tháng tuổi, vì bà mẹ có điều kiện được chăm sóc tốt hơn. Một số ít khác thì nêu điều kiện được tuyên truyền để bà mẹ có kiến thức về nuôi con bằng sữa mẹ.

“Có chế độ nghỉ để đến 6 tháng, có người giúp đỡ công việc hàng ngày để bà mẹ có thời gian ăn nghỉ hợp lý để có nhiều sữa, biết tác dụng, lợi ích của sữa mẹ” (PV bà mẹ phường Quỳnh Mai)

Thời gian dự định cai sữa

Trong số các bà mẹ được phỏng vấn 5,1% các bà mẹ dự định cai sữa cho trẻ trước 12 tháng tuổi, 29,5% dự định cai sữa khi trẻ được 12 đến dưới 18 tháng, 19,2% số bà mẹ dự định cai sữa cho trẻ khi trẻ được 18 đến dưới 24 tháng tuổi và 46,2% số bà mẹ dự định cai sữa khi trẻ được 24 tháng tuổi. Cá biệt có 1 bà mẹ cho trẻ bú sữa ngoài ngay từ tháng đầu tiên với lý do mẹ không có sữa. Với các bà mẹ có dự định cai sữa cho con trước 18 tháng tuổi thì các lý do bà mẹ nêu ra là do trẻ đã đủ lớn, đã ăn các thức ăn khác nên không cần sữa mẹ nữa. Trẻ bú mẹ thì lưỡi ăn nên phải cai

sữa để cho trẻ ăn thức ăn khác. Một số ít hơn thì nêu lí do mẹ phải đi làm và sữa mẹ cũng không còn nhiều nên cai sữa để trẻ không phụ thuộc vào mẹ nữa.

BÀN LUẬN

Cho trẻ bú sớm và bú sữa non

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng 30% số bà mẹ cho trẻ bú sữa lần đầu trong vòng một giờ đầu sau sinh. So sánh với các kết quả nghiên cứu của các tác giả khác, thấy rằng hầu hết các nghiên cứu trước đều đánh giá bú sớm sau sinh trong vòng nửa giờ đầu, tuy nhiên qua đó cũng có thể thấy tỷ lệ cho trẻ bú sớm sau sinh của các bà mẹ ở 2 phường nội thành Hà Nội quá thấp. Cụ thể là năm 1996 theo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Đình Quang về thực hành nuôi con của bà mẹ nội và ngoại thành Hà Nội thấy tỷ lệ trẻ được bú sớm trong nửa giờ đầu sau sinh là 30% [7]. Theo nghiên cứu của tác giả Lê Thị Hương, Đỗ Hữu Hanh tại huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái thực hiện năm 2008 cho kết quả 66% bà mẹ cho con bú sớm trong vòng nửa giờ đầu sau sinh [4]. Cũng theo nghiên cứu của tác giả Lê Thị Hương được thực hiện tại Cẩm Thủy, Lang Chánh, Thanh Hóa và Hải Lăng, Quảng Trị năm 2007 và 2008. Kết quả từ các nghiên cứu này cho thấy tỷ lệ bà mẹ cho con bú sớm trong nửa giờ đầu sau khi sinh là rất cao (gần 90%) so với kết quả nghiên cứu của chúng tôi. [3]

Kết quả nghiên cứu này cho thấy nhận thức của các bà mẹ về sữa non là khá tốt. Gần 2/3 số bà mẹ cho rằng sữa non là rất tốt đối với trẻ, và nên cho trẻ bú sữa non. Không có bà mẹ nào cho rằng sữa non độc phải vất bỏ nhưng vẫn có 28% các bà mẹ vất bỏ sữa non trước khi cho con bú lần đầu. Tuy nhiên kết quả cũng chỉ ra rằng nhận thức của các bà mẹ về tác dụng của sữa non cao hơn đáng kể so với nghiên cứu của Lê Thị Hương về kiến thức và thực hành của bà mẹ tại huyện Hải Lăng tỉnh Quảng Trị có đến 36,3% các bà mẹ vất bỏ sữa non trước khi cho con bú lần đầu [3]. Điều này có liên quan mật thiết đến trình độ học vấn của các bà mẹ tại 2 phường khá cao với 43,9% là trình độ cao đẳng, đại học.

Bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu

Ở trẻ dưới 2 tháng, tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn là 30%, chung cho trẻ dưới 6 tháng là 23%. Có đến 50% các bà mẹ không tin có thể nuôi con bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu. Kết quả này cho thấy rằng việc cho trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu của các bà mẹ tốt hơn các nghiên cứu trước. Lê Thị Hợp và cộng sự tiến hành nghiên cứu về liệu cho ăn bổ sung sớm có liên quan đến sự kém phát triển của trẻ em Việt Nam không? Kết quả cho thấy mặc dù 87.1% bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ trong ít nhất một năm nhưng chỉ có 3.3% trẻ được nuôi sữa mẹ hoàn toàn trong 4 tháng. [7]. Các nghiên cứu của Lê Thị Hương về tình trạng dinh dưỡng trẻ em tại một số huyện miền núi Bắc Trung Bộ tháng 6/2007 cũng chỉ ra rằng tỷ lệ trẻ bú mẹ hoàn toàn đến 4 tháng là 23% và đến 6 tháng là khoảng 19%. [5]. Kirk Dearden, năm 2002 đã tiến hành một nghiên cứu tại vùng ngoại thành Hà Nội

trên các bà mẹ đang nuôi con đến 6 tháng. Trong 120 bà mẹ được phỏng vấn, chỉ có 24% các bà mẹ cho con bú hoàn toàn. Những bà mẹ phải đi làm sớm thường ít có khả năng cho con bú sữa mẹ hoàn toàn so với những bà mẹ không phải làm việc. Khi được hỏi, những bà mẹ này đều cho biết họ cảm thấy không đủ sữa. [8]. Theo điều tra của UNICEF và Tổng cục Thống kê năm 2006 tại Việt Nam, chỉ có 17% trẻ được bú mẹ hoàn toàn đến 6 tháng tuổi. [2]

Lý do các bà mẹ đưa ra khi không thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn chủ yếu là do mẹ phải đi làm, ít sữa mà nhu cầu của trẻ tăng lên. Một số ít hơn thì cho rằng cần cho trẻ ăn thêm để bổ sung chất dinh dưỡng và làm quen dần với chế độ ăn dặm. Điều đó chứng tỏ mặc dù chúng ta đã triển khai chương trình dinh dưỡng này từ rất lâu song vẫn tồn tại những bất cập chưa được giải quyết như các bà mẹ chỉ được nghỉ để 4 tháng mà theo khuyến cáo của tổ chức y tế thế giới thì nên cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu. Điều đó mở ra một hướng nghiên cứu các giải pháp can thiệp tập trung vào việc tăng tỷ lệ bà mẹ cho con bú sữa mẹ hoàn toàn đặc biệt trong môi trường làm việc, hoặc kiến nghị cho bà mẹ được nghỉ để 6 tháng. Bất cập thứ 2 được các bà mẹ đề cập đến là các biện pháp giáo dục kiến thức cũng như hướng dẫn thực hành nuôi con bằng sữa mẹ cho các bà mẹ chưa đạt hiệu quả cao, các bà mẹ không tin tưởng vào khả năng cho trẻ bú hoàn toàn dẫn đến thực hành cho trẻ ăn bổ sung sớm.

Dự định cai sữa cho trẻ

Gần một nửa số bà mẹ dự định cai sữa cho trẻ khi trẻ được 24 tháng tuổi. Trong nghiên cứu về kiến thức thực hành dinh dưỡng của các bà mẹ tại một số huyện miền núi bắc trung bộ tiến hành tháng 6/2007 của tác giả Lê Thị Hương, trong số 269 trẻ trong quần thể nghiên cứu đã được cai sữa có 60% cai sữa lúc 18-24 tháng, 30,8% cai sữa lúc 12-18 tháng. [5] Cũng theo tác giả này khi nghiên cứu tại huyện Hải Lăng tỉnh Quảng Trị (2008) cho thấy đa phần trẻ cũng cai sữa tập trung vào mốc 12 và 18 tháng, trong số đó 74% cai sữa lúc 12-18 tháng, 18,4% cai sữa lúc 18-24 tháng và 7,6% dưới 12 tháng. [3]. Rõ ràng nhận thức của các bà mẹ trong việc kéo dài thời gian bú sữa mẹ của trẻ đến 24 tháng đã có nhiều tiến bộ.

KẾT LUẬN

30% các bà mẹ ở nghiên cứu này cho con bú sớm trong nửa giờ đầu sau khi sinh. Gần 60% bà mẹ hiểu đúng về nuôi NCBSM. Số còn lại vẫn cho rằng bú hoàn toàn có thể thêm nước/mật ong, nước hoa quả. Đa số các bà mẹ cho rằng chỉ có thể cho bú mẹ hoàn toàn đến 4 tháng là nhiều nhất. Ở trẻ dưới 2 tháng, tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn là 30%. Chung cho trẻ dưới 6 tháng là 23%. Đa số các bà mẹ có dự định cho con cai sữa vào 18 tháng tuổi.

Các yếu tố cản trở các bà mẹ thực hành NCBSM

Trong thực hành cho trẻ bú sớm, những khó khăn các bà mẹ gặp phải: mẹ mệt yếu sau đẻ, mẹ phải mổ

để hoặc có can thiệp y tế, mẹ dùng thuốc kháng sinh, mẹ chưa có sữa cho trẻ, mẹ không có người giúp đỡ, không được cán bộ y tế khuyến khích và hỗ trợ, mẹ và trẻ bị cách ly nên không thể cho trẻ bú sớm.

Trong thực hành cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, những khó khăn chính của bà mẹ là mẹ phải đi làm, không đủ sữa cho trẻ và phải tập cho trẻ ăn dặm, tập quán nuôi con bằng sữa mẹ có bổ sung thêm một số loại nước uống, ảnh hưởng của việc quảng cáo sữa ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kim Cảnh, Lê Bạch Mai (2004) một số nhận xét về tình hình sữa mẹ và cân nặng sơ sinh trẻ em, Thông tin dinh dưỡng số 1, Viện Dinh Dưỡng.

2. Đinh Thị Phương Hòa (2006) thực trạng về nuôi con bằng sữa mẹ tại Việt Nam năm 2006, Vụ sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

3. Lê Thị Hương (2008) Kiến thức và thực hành dinh dưỡng của bà mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại huyện Hải Lăng tỉnh Quảng Trị, tạp chí Dinh Dưỡng và thực phẩm tháng 9-2008, tr 40-48.

4. Lê Thị Hương (2008) Kiến thức và thực hành dinh dưỡng của bà mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái, Tạp chí Y học thực hành 2008 số 643, trang 21-27.

5. Lê Thị Hương (2009) Kiến thức và thực hành dinh dưỡng của bà mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại một huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa. Tạp chí Y học Thực hành 2009 số 669, trang 2-6.

6. UNICEF Việt Nam, Trẻ em Việt Nam. <http://www.unicef.org/vietnam/vi/children.html>, truy cập ngày 14/11/2009

7. Nguyễn Đình Quang (1996), thực hành nuôi con của bà mẹ nội ngoại thành Hà Nội giai đoạn hiện tại, Luận án thạc sỹ dinh dưỡng cộng đồng Hà Nội 1996, trang 10-14, 80.

8. Le Thi Hop, Rainer Gross, Tu Giay, Soemilah Sastroamidjojo, Werner Schultink and Nguyen Thi Lang (2000). Premature Complementary Feeding Is Associated with Poorer Growth of Vietnamese Children. American Society for Nutritional Sciences Journal, pp.2683-2690

9. Kirk A. Dearden, Le Nga Quan, Mai Do, David R. Marsh, Helena Pachón, Dirk G. Schroeder, and Tran Thi Lang (2002) Work outside the home is the primary barrier to exclusive breastfeeding in rural Viet Nam: insights from mothers who exclusively breastfed and worked. Food and Nutrition Bulletin, vol. 23, no. 4 (supplement).